

Số: 694 /QĐ-EVN

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định Bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề trong
Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 06/12/2013 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-EVN ngày 05/8/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế Đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức và Nhân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Tổng Giám đốc EVN, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng của EVN, Trưởng Ban Tổng hợp, Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ, Thủ trưởng các Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn; Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại các công ty con, công ty liên kết; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTV (để b/c);
- Lưu: VT, TC&NS



TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Hoàng An

**QUY ĐỊNH
BỒI DƯỠNG, THI VÀ KIỂM TRA SÁT HẠCH NGHỀ
TRONG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 694/QĐ-EVN ngày 22 tháng 7 năm 2016
của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định việc quản lý, nội dung, cách thức và trình tự tiến hành công tác bồi dưỡng nghề, kiểm tra sát hạch nghề hàng năm và thi nâng bậc, giữ bậc trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người được cử tham dự bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quy định này áp dụng đối với:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN);
- Công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp II).
- Công ty con do Công ty TNHH MTV cấp II nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp III);
- Người đại diện phần vốn của EVN, Người đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV cấp II tại các công ty con, công ty liên kết (sau đây gọi tắt là Người đại diện).

b) Quy định này là cơ sở để Người đại diện vận dụng, có ý kiến khi xây dựng và biểu quyết ban hành quy định có nội dung liên quan đến Quy định này tại đơn vị mình.

Điều 2. Định nghĩa và các chữ viết tắt

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CNV: Công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh.
2. BDN: Bồi dưỡng nghề.
3. TGB: Thi giữ bậc.

4. TNB: Thi nâng bậc.
5. HĐT: Hội đồng thi của kỳ thi và kiểm tra sát hạch nghề.
6. Bồi dưỡng nghề: là các khóa đào tạo về an toàn, lý thuyết và thực hành nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ CNV.
7. Thi nghề: gồm thi nâng bậc và thi giữ bậc.
8. Kiểm tra sát hạch nghề: là chương trình kiểm tra lý thuyết và an toàn hàng năm đối với CNV.
9. Các Tổng công ty: gồm có Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, 3 Tổng công ty phát điện và 5 Tổng công ty Điện lực theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN.
10. Đơn vị: bao gồm các đơn vị trực thuộc EVN, các Công ty TNHH MTV cấp II, các Công ty TNHH MTV cấp III.
11. Thợ bậc cao: từ bậc 6/7, 4/5 và 3/4 trở lên.
12. Thợ bậc thấp: từ bậc 5/7, 3/5 và 2/4 trở xuống.

Những từ ngữ, các chữ viết tắt khác được hiểu và giải nghĩa theo quy định trong Bộ Luật Lao động, Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Giáo dục, Luật Dạy nghề và các văn bản pháp luật khác của nhà nước ban hành còn hiệu lực, trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, các Quy chế quản lý nội bộ của EVN.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP QUẢN LÝ

Điều 3. Quyền, trách nhiệm của EVN

1. Tổng giám đốc EVN phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề trong kế hoạch đào tạo năm của các đơn vị trực thuộc của EVN.
2. Tổng giám đốc EVN thông qua các chỉ tiêu chính về kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề trong kế hoạch đào tạo năm của các Tổng công ty.

Điều 4. Quyền, trách nhiệm của các Tổng công ty

1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề hàng năm của Tổng công ty.
2. Đưa các chỉ tiêu chính của kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề vào kế hoạch đào tạo năm trình EVN thông qua.
3. Tổ chức BDN đối với thợ bậc cao, tổ chức thi và kiểm tra sát hạch đối với các bậc thợ; quyết định giữ bậc và công nhận bậc thợ mới đối với thợ bậc cao.
4. Giao các đơn vị thành viên tổ chức BDN đối với thợ bậc thấp và ủy quyền cho các đơn vị thành viên quyết định giữ bậc và công nhận bậc thợ mới đối với thợ bậc thấp.

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của các đơn vị thành viên của Tổng công ty

1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề hàng năm của đơn vị.
2. Đưa các chỉ tiêu chính của kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề vào kế hoạch đào tạo năm trình Tổng công ty phê duyệt/thông qua.
3. Tổ chức BDN đối với thợ bậc thấp và quyết định giữ bậc và công nhận bậc thợ mới đối với thợ bậc thấp.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc EVN

1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề hàng năm của đơn vị.
2. Đưa các chỉ tiêu chính của kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề vào kế hoạch đào tạo năm của đơn vị trực thuộc trình EVN phê duyệt.
3. Tổ chức bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề hàng năm.
4. Quyết định giữ bậc và công nhận bậc thợ mới đối với tất cả các bậc thợ.

CHƯƠNG III

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG, THI VÀ KIỂM TRA SÁT HẠCH NGHỀ

Điều 7. Trình tự xây dựng kế hoạch

1. Khi xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm, các Đơn vị gửi kèm yêu cầu CNV đăng ký tham gia TNB trong năm kế hoạch tiếp theo.
2. Các bộ phận quản lý trực tiếp tập hợp nhu cầu của CNV đăng ký TNB và gửi đăng ký danh sách tham gia bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề về Phòng/Ban Tổ chức & Nhân sự của các Đơn vị để tổng hợp.
3. Căn cứ danh sách CNV đủ điều kiện TNB, danh sách CNV đến hạn TGB và nhu cầu thực tế của đơn vị cần bổ sung về số lượng CNV bậc cao, Đơn vị xây dựng dự thảo kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề.
4. Đơn vị hoàn thiện kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề và đưa các chỉ tiêu chính vào kế hoạch đào tạo hàng năm của Đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt/thông qua theo phân cấp tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Quy định này.

Điều 8. Nội dung kế hoạch

1. Số lượng CNV phân theo chuyên môn/ngành nghề và bậc nghề.
2. Số lớp BDN thường xuyên và số lớp BDN cho đối tượng TNB, TGB (Số lượng CNV, hình thức đào tạo bồi dưỡng, thời gian và địa điểm, dự trù kinh phí mở lớp của mỗi ngành nghề).

3. Số lượng CNV tham gia kiểm tra sát hạch và TNB, TGB trong năm.
4. Đơn vị tổ chức bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề: Sắp xếp theo nhóm các chương trình do đơn vị tự thực hiện hoặc thuê ngoài.
5. Tổ chức thực hiện: Phân công cụ thể nhiệm vụ của từng bộ phận có liên quan của Đơn vị thực hiện công việc bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề.

CHƯƠNG IV

HỘI ĐỒNG THI

Điều 9. Hội đồng thi

1. Hội đồng thi của kỳ thi và kiểm tra nghề do Đơn vị quyết định thành lập:
2. Thành phần HĐT gồm có:
 - a) Chủ tịch HĐT là Tổng Giám đốc/Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc Kỹ thuật (hoặc Kinh doanh) Đơn vị tổ chức thi;
 - b) 02 Phó chủ tịch HĐT: là Lãnh Ban/Phòng Tổ chức và Nhân sự (Tổ chức Lao động) và Lãnh đạo Ban/ Phòng Kỹ thuật (hoặc Kinh doanh);
 - c) Các ủy viên khác: Lãnh đạo các Phòng/ Ban kỹ thuật, an toàn, kinh doanh, Phân xưởng, Điện lực (tương đương) có chuyên môn phù hợp, Đại diện Thường vụ hoặc Ban chấp hành công đoàn cùng cấp;
 - d) Thư ký HĐT: Cán bộ theo dõi công tác đào tạo tại Đơn vị.
3. Giúp việc cho HĐT có các Ban ra đề thi (nếu cần) và Ban coi thi, chấm thi.
4. HĐT tự giải thể khi kỳ thi và kiểm tra sát hạch nghề kết thúc.

Điều 10. Nhiệm vụ của Hội đồng thi

1. Nhiệm vụ của HĐT:
 - a) Kiểm tra tư cách CNV tham gia thi và kiểm tra sát hạch nghề;
 - b) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung của chương trình, giáo trình bồi dưỡng;
 - c) Phê duyệt danh sách giảng viên BDN;
 - d) Quyết định thành lập Ban coi thi, chấm thi và Ban ra đề thi (nếu có);
 - đ) Quyết định lịch thi, địa điểm thi;
 - e) Duyệt bộ đề và đề thi;
 - g) Ban hành Quy chế, nội quy thi;
 - h) Điều hành kỳ thi, xử lý những vấn đề phát sinh trong suốt kỳ thi, đảm bảo các điều kiện cho kỳ thi, xử lý vi phạm nội quy thi;
 - i) Thẩm tra, xử lý kết quả chấm thi;

k) Tổng kết kỳ thi.

2. Nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong HĐT do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 11. Ban ra đề thi

1. Số lượng Ban ra đề thi và số lượng thành viên tùy theo số lượng CNV tham gia và số lượng ngành nghề tổ chức thi và kiểm tra sát hạch nghề, có ít nhất một thành viên độc lập là đại diện đơn vị cấp trên hoặc đơn vị khác trong cùng lĩnh vực (không áp dụng đối với hình thức thi trực tuyến).

2. Ban ra đề thi hoạt động kể từ khi có quyết định thành lập và kết thúc hoạt động cùng với HĐT.

Điều 12. Ban coi thi, chấm thi

1. Số lượng Ban coi thi, chấm thi tùy theo số lượng CNV tham gia và số lượng ngành nghề tổ chức kiểm tra sát hạch hàng năm và TNB, TGB, có ít nhất một thành viên độc lập là đại diện đơn vị cấp trên hoặc đơn vị khác trong cùng lĩnh vực (không áp dụng đối với hình thức thi trực tuyến).

2. Đối với chương trình kiểm tra sát hạch nghề tổ chức thông qua hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến có thể không cần thành viên độc lập tham gia.

3. Ban coi thi, chấm thi phải thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế, nội quy thi.

4. Ban coi thi, chấm thi có trách nhiệm tổng hợp điểm thi của CNV và báo cáo HĐT để công nhận kết quả thi.

5. Ban coi thi, chấm thi hoạt động kể từ khi có quyết định thành lập và kết thúc hoạt động cùng với HĐT.

CHƯƠNG V BỒI DƯỠNG NGHỀ

Điều 13. Đối tượng tham gia bồi dưỡng nghề

1. Đối tượng BDN là CNV đang trực tiếp sản xuất kinh doanh, CNV làm nghề nào thì được BDN đúng chuyên môn theo ngành nghề đó.

2. CNV bắt buộc tham gia chương trình BDN do Đơn vị tổ chức.

Điều 14. Chương trình, giáo trình

1. Chương trình, giáo trình BDN được biên soạn phù hợp với tiêu chuẩn cấp bậc CNV theo qui định, đảm bảo tính thống nhất, thực tiễn và yêu cầu liên thông giữa các bậc thợ.

2. Chương trình, giáo trình BDN bao gồm ba phần:

a) An toàn (trong trường hợp CNV đã bồi dưỡng và thi an toàn đạt trong năm sẽ không phải bồi huấn và thi nội dung này).

b) Lý thuyết về kiến thức chuyên môn, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, văn hóa doanh nghiệp.

c) Thực hành nghề.

3. Chương trình, giáo trình BDN phải được rà soát, cập nhật, bổ sung ít nhất hai (02) năm một lần các kiến thức về thiết bị công nghệ tiên tiến và các qui định mới về quản lý chuyên môn nghiệp vụ của Nhà nước, của ngành điện và EVN.

4. Nội dung sửa đổi, bổ sung của chương trình, giáo trình BDN phải được HĐT của Đơn vị thông qua trước khi tổ chức bồi dưỡng.

Điều 15. Tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghề

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Đơn vị lập kế hoạch tổ chức BDN thường xuyên và BDN cho đối tượng TNB, TGB (trong hoặc ngoài giờ sản xuất, học tập trung hoặc bán tập trung), phân chia lớp học một cách hợp lý để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

2. Đối với những phần nội dung đào tạo chuyên sâu, các bậc thợ, các nghề khác nhau không đào tạo trong cùng một lớp.

3. Đối với những nhóm đối tượng đã được bồi dưỡng an toàn trong năm sẽ không cần bồi dưỡng thêm nội dung an toàn.

4. Thời gian đào tạo BDN phụ thuộc vào quy định về tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật của từng nghề do Đơn vị quyết định để phù hợp với tình hình thực tế của Đơn vị.

5. Địa điểm tổ chức BDN phải có đầy đủ các trang thiết bị đào tạo và thực hành cần thiết đối với từng bậc và nghề đào tạo.

Điều 16. Giáo viên bồi dưỡng nghề

1. Tiêu chuẩn của giáo viên bồi dưỡng nghề:

a) Giáo viên của các Đơn vị được tuyển chọn trong hàng ngũ là kỹ sư, kỹ thuật viên, đội trưởng, tổ trưởng... trực tiếp theo dõi, chỉ đạo vận hành trong quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị, có kinh nghiệm thực tế liên quan đến lĩnh vực đào tạo bồi dưỡng, đã tham gia chương trình đào tạo kỹ năng sư phạm có thời gian từ 05 ngày trở lên.

b) Giáo viên các đơn vị đào tạo được thuê ngoài phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy và có kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực liên quan đến nghề bồi dưỡng.

c) Giáo viên hoặc trợ giảng hướng dẫn thực hành có trình độ bậc thợ cao hơn hoặc có thâm niên trong bậc nhiều hơn người được BDN.

2. Giáo viên tham gia BDN có nhiệm vụ nghiên cứu chương trình, giáo trình BDN, phối hợp với hoạt động hằng ngày trong lĩnh vực sản xuất có liên quan và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, các qui định mới về quản lý chuyên môn nghiệp vụ của Nhà nước, của ngành và của EVN/ Đơn vị để biên soạn bài giảng phù hợp.

CHƯƠNG VI

THI VÀ KIỂM TRA SÁT HẠCH NGHỀ

Điều 17. Quy định thời gian giữ bậc tối thiểu

1. Thời gian giữ bậc tối thiểu được tính theo tháng từ thời điểm được ghi trong quyết định công nhận bậc thợ mới đến thời điểm được phép tham dự TNB, trừ trường hợp rút ngắn thời gian theo Quy định tại Điều 18 của Quy định này
2. Quy định về thời gian giữ bậc tối thiểu của CNV được áp dụng theo quy định hiện hành của EVN/Đơn vị.

Điều 18. Rút ngắn thời gian giữ bậc¹

1. Người đoạt giải nhất, nhì cấp quốc tế tại các cuộc thi tay nghề của nghề tương ứng được vượt 2 bậc nghề không phải TGB, TNB.
2. Người đoạt giải nhất cấp quốc gia, giải ba cấp quốc tế tại các cuộc thi tay nghề của nghề tương ứng, người được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, Huân chương lao động hạng 1, 2, 3, chiến sĩ thi đua toàn quốc theo quy định tại Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013 được vượt 1 bậc không phải TGB, TNB.
3. Người đoạt giải nhì cấp quốc gia tại các cuộc thi tay nghề của nghề tương ứng được rút ngắn 2/3 thời gian giữ bậc đối với trường hợp CNV đang hưởng lương có hệ số 2.34 trở lên và được vượt 1 bậc mà không phải TNB đối với trường hợp CNV đang hưởng lương có hệ số thấp hơn 2.34.
4. Người đoạt giải ba cấp quốc gia, người đoạt giải nhất cấp EVN, Tổng công ty tại các cuộc thi tay nghề, thi thợ giỏi của nghề tương ứng, người được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được rút ngắn 1/2 thời gian giữ bậc đối với trường hợp CNV đang hưởng lương có hệ số 2.34 trở lên và 2/3 thời gian giữ bậc đối với trường hợp CNV đang hưởng lương có hệ số thấp hơn 2.34.
5. Người đoạt giải nhì, ba cấp EVN, Tổng công ty tại các cuộc thi tay nghề, thi thợ giỏi của nghề tương ứng, người hai năm liền được tặng bằng khen cấp Bộ, chiến sĩ thi đua cấp ngành, lĩnh vực thì được rút ngắn một năm (12 tháng) so với thời hạn giữ bậc tối thiểu.
6. Trong trường hợp tính thêm thời gian ưu tiên đã đủ thời gian giữ bậc tối thiểu được nâng 1 bậc mà không phải TGB, TNB.
7. CNV đạt nhiều giải trong năm (hoặc trong một kỳ thi) sẽ chỉ xét rút ngắn thời gian giữ bậc đối với giải cao nhất.

¹ Tham khảo Thông tư 18/2008/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2008 của Bộ Lao động – Thương Binh & Xã Hội về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2003/TT-BLĐTBXH ngày 30/5/2003 của Bộ Lao động – Thương Binh & Xã Hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 114/2002/NĐ-CP ngày 31/12/2002 của Chính phủ về Tiền lương

Điều 19. Yêu cầu tham gia kiểm tra sát hạch

1. CNV phải được kiểm tra sát hạch hàng năm nhằm mục đích duy trì và nâng cao ý thức về an toàn và năng lực chuyên môn.
2. Trường hợp CNV tham gia TNB, TGB đã đạt yêu cầu kiểm tra sát hạch hàng năm trước không phải kiểm tra sát hạch trong năm tham dự TNB hoặc TGB, đảm bảo nguyên tắc mỗi CNV chỉ tham gia một kỳ thi trong năm, trừ trường hợp phải thi lại lần 2.

Điều 20. Yêu cầu tham gia thi giữ bậc

1. Áp dụng đối với trường hợp CNV đang giữ bậc thợ có thời gian giữ bậc tối thiểu từ 36 tháng trở lên.
2. Trong thời gian 2 năm kể từ thời điểm đạt kỳ thi nâng bậc hoặc giữ bậc gần nhất phải TGB một lần, trừ trường hợp đủ điều kiện được tham gia thi nâng bậc trong năm.

Điều 21. Điều kiện tham gia thi nâng bậc

1. Luôn hoàn thành nhiệm vụ ở bậc thợ hiện giữ. Thực hiện đúng qui định về tổ chức nơi làm việc khoa học, sinh hoạt có nề nếp, giữ gìn vệ sinh công nghiệp, bảo dưỡng tốt phương tiện, thiết bị nghề nghiệp.
2. Trước thời điểm TNB không trong thời gian bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.
3. Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của EVN/ Đơn vị ở bậc dự thi.
4. Có đủ thời gian giữ bậc tối thiểu tính đến thời điểm TNB theo quy định tại Điều 17, trừ trường hợp được rút ngắn thời gian giữ bậc theo quy định tại Điều 18.

Điều 22. Nội dung đề thi và kiểm tra sát hạch nghề

1. Đề kiểm tra sát hạch hàng năm gồm có hai (02) phần bắt buộc an toàn và lý thuyết. Việc tổ chức thi thực hành do Đơn vị quyết định căn cứ theo yêu cầu của từng ngành nghề và điều kiện thực tế tại Đơn vị.
2. Đề TNB, TGB gồm có ba (03) phần: an toàn, lý thuyết và thực hành.
3. Đối với những nhóm đối tượng đã đạt thi, sát hạch an toàn trong năm sẽ không cần thi, sát hạch nội dung an toàn.

Điều 23. Bộ đề

1. Bộ đề thi và kiểm tra sát hạch nghề do Ban ra đề thi biên soạn phù hợp với chương trình, giáo trình BDN của bậc thợ tương ứng dành cho việc thi và kiểm tra sát hạch hàng năm.
2. Trường hợp không có Ban ra đề thi, các Đơn vị sử dụng ngân hàng đề chung của EVN/Tổng công ty để biên soạn bộ đề thi và kiểm tra sát hạch nghề. Bộ đề thi và kiểm tra sát hạch nghề phải được HĐT phê duyệt.

3. Bộ đề của một bậc thợ mỗi nghề không ít hơn 10 đề đối với mỗi phần thi và kiểm tra sát hạch nghề. Kèm theo đề kiểm tra và đề thi phải có đáp án và thang điểm chấm chi tiết đến ít nhất là 0,25 điểm trong thang điểm 10/10.

4. Bộ đề thi thực hành không được sử dụng câu hỏi có trong đề thi 01 năm trước.

Điều 24. Ngân hàng đề

1. Các Đơn vị nghiên cứu xây dựng ngân hàng đề thi và kiểm tra sát hạch nghề chung để phục vụ công tác đánh giá sát hạch nghề hàng năm và TNB, TGB của Đơn vị.

2. Ngân hàng đề thi và kiểm tra sát hạch nghề của một bậc thợ mỗi nghề không ít hơn 30 đề đối với mỗi phần kiểm tra và thi.

3. Ngân hàng đề thi và kiểm tra sát hạch nghề phải được rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm để phù hợp với những thay đổi về thiết bị, công nghệ và các qui định mới về quản lý chuyên môn nghiệp vụ của Nhà nước, của ngành và EVN.

Điều 25. Lựa chọn đề và chấm điểm

1. Đề thi và kiểm tra sát hạch nghề lựa chọn ngẫu nhiên trong bộ đề đã được phê duyệt.

2. Điểm thi và kiểm tra sát hạch nghề trong từng phần được tính theo thang điểm 10 hoặc tương đương trong đó thang điểm chi tiết đến ít nhất 0,25 điểm.

Điều 26. Thời gian và địa điểm tổ chức

1. Tùy theo tình hình thực tế, các Đơn vị có thể chủ động sắp xếp thời gian cho phù hợp để tránh ảnh hưởng của mùa mưa bão nhưng phải hoàn thành chậm nhất vào giữa Quý 4 hàng năm để đảm bảo quyền lợi của CNV.

2. Địa điểm tổ chức thi và kiểm tra sát hạch nghề phải đủ các điều kiện cho kỳ thi như: Phòng thi lý thuyết, hiện trường thi thực hành, vật tư thiết bị dụng cụ thi thực hành đảm bảo tính nghiêm túc và an toàn lao động trong suốt thời gian kiểm tra và thi.

Điều 27. Kiểm tra sát hạch hàng năm

1. CNV được công nhận đạt kiểm tra sát hạch nếu phần thi an toàn phải đạt từ 8 điểm trở lên và điểm trung bình phần thi lý thuyết và thực hành (điểm thực hành được nhân hệ số 2 nếu tổ chức thi) đạt từ 8 trở lên trong thang điểm 10 hoặc tương đương, trong đó phần thi lý thuyết đạt từ 7 điểm trở lên.

2. Trong trường hợp CNV không đạt kết quả kiểm tra sát hạch sẽ bị trừ điểm thành tích cá nhân trong năm và được bố trí thi lại trong thời gian một (01) tháng. Trong thời gian chờ thi lại, CNV không được bố trí công việc có yêu cầu tối thiểu về trình độ tương đương bậc thợ đang giữ.

3. CNV không đạt kết quả trong kỳ thi lại sẽ được bố trí công việc khác phù hợp với năng lực và được đăng ký thi lại bậc thợ đang giữ vào năm tiếp theo.

Điều 28. Thi nâng bậc

1. CNV được công nhận đạt kết quả kỳ thi nếu phần thi an toàn đạt từ 8 điểm trở lên, điểm trung bình phần thi lý thuyết và thực hành (được nhân hệ số 2) đạt từ 7 điểm trở lên trong thang điểm 10 (hoặc tương đương), trong đó không có điểm thi nào dưới 6 điểm.

2. CNV không đạt TNB được tiếp tục đăng ký tham dự kỳ TNB tiếp theo.

3. Danh sách CNV đạt kết quả TNB sẽ được HĐT báo cáo Lãnh đạo Đơn vị để làm cơ sở công nhận bậc thợ mới cho CNV theo quy định. Đối với trường hợp TNB lên thợ bậc cao có số lượng CNV đạt kết quả TNB nhiều hơn nhu cầu sử dụng, Đơn vị sẽ lựa chọn theo điểm thi từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng yêu cầu để công nhận bậc thợ mới.

Điều 29. Thi giữ bậc

1. CNV được công nhận đạt kết quả kỳ thi nếu phần thi an toàn đạt từ 8 điểm trở lên, điểm trung bình phần thi lý thuyết và thực hành (được nhân hệ số 2) đạt từ 8 điểm trở lên trong thang điểm 10 (hoặc tương đương), trong đó không có điểm thi nào dưới 7 điểm.

2. CNV không đạt TGB bị trừ điểm thành tích cá nhân trong năm và được bố trí thi lại trong thời gian một (01) tháng. Trong thời gian chờ thi lại, CNV không được bố trí công việc có yêu cầu tối thiểu về trình độ tương đương bậc thợ đang giữ.

3. CNV không đạt kết quả trong kỳ thi lại sẽ được bố trí công việc khác phù hợp với năng lực và được đăng ký thi lại bậc thợ đang giữ vào năm tiếp theo.

4. Danh sách CNV đạt kết quả TGB sẽ được HĐT báo cáo Lãnh đạo Đơn vị công nhận giữ bậc theo quy định.

CHƯƠNG VII QUẢN LÝ CHI PHÍ

Điều 30. Quản lý chi phí

1. Chi phí bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề được hạch toán vào giá thành sản xuất kinh doanh.

2. Các khoản chi phí về bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề gồm có:

a) Chi phí biên soạn chương trình, giáo trình bồi dưỡng nghề, đề cương ôn tập, đề thi, đáp án thi và kiểm tra sát hạch nghề;

b) Chi phí phụ cấp cho HĐT, Ban ra đề thi, Ban coi thi, chấm thi;

c) Chi phí phụ cấp giảng dạy thêm giờ cho cán bộ, giáo viên chuyên trách và kiêm nhiệm;

d) Chi phí đi lại, ăn ở của giáo viên, học viên;

- e) Chi phí cho kỳ thi và kiểm tra sát hạch;
- f) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách, quản lý in ấn tài liệu;
- g) Chi phí vật tư, dụng cụ phục vụ học và thi phần thực hành.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Các Phó Tổng Giám đốc EVN, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng của EVN, Trưởng Ban Tổng hợp, Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ, Thủ trưởng các Đơn vị thuộc Đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 Quy định này và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Các Đơn vị áp dụng trực tiếp Quy định này và được ban hành Quy chế quản lý nội bộ, hướng dẫn.. để quy định những nội dung đặc thù của đơn vị chưa được quy định tại Quy định này. Các Quy chế quản lý nội bộ, hướng dẫn... của Đơn vị không được trái quy định pháp luật, quy định của EVN và quy định tại Quy định này.

3. Các Tổng công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này tại các đơn vị thành viên của các Tổng công ty.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về EVN (Ban Tổ chức và Nhân sự) để xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Hoàng An

**QUY ĐỊNH
BỒI DƯỠNG, THI VÀ KIỂM TRA SÁT HẠCH NGHỀ
TRONG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-EVN ngày.....tháng.....năm 2016
của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định việc quản lý, nội dung, cách thức và trình tự tiến hành công tác bồi dưỡng nghề, kiểm tra sát hạch nghề hàng năm và thi nâng bậc, giữ bậc trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người được cử tham dự bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quy định này áp dụng đối với:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN);
- Công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp II).
- Công ty con do Công ty TNHH MTV cấp II nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp III);
- Người đại diện phần vốn của EVN, Người đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV cấp II tại các công ty con, công ty liên kết (sau đây gọi tắt là Người đại diện).

b) Quy định này là cơ sở để Người đại diện vận dụng, có ý kiến khi xây dựng và biểu quyết ban hành quy định có nội dung liên quan đến Quy định này tại đơn vị mình.

Điều 2. Định nghĩa và các chữ viết tắt

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CNV: Công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh.
2. BDN: Bồi dưỡng nghề.
3. TGB: Thi giữ bậc.

4. TNB: Thi nâng bậc.
 5. HĐT: Hội đồng thi của kỳ thi và kiểm tra sát hạch nghề.
 6. Bồi dưỡng nghề: là các khóa đào tạo về an toàn, lý thuyết và thực hành nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ CNV.
 7. Thi nghề: gồm thi nâng bậc và thi giữ bậc.
 8. Kiểm tra sát hạch nghề: là chương trình kiểm tra lý thuyết và an toàn hàng năm đối với CNV.
 9. Các Tổng công ty: gồm có Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, 3 Tổng công ty phát điện và 5 Tổng công ty Điện lực theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN.
 10. Đơn vị: bao gồm các đơn vị trực thuộc EVN, các Công ty TNHH MTV cấp II, các Công ty TNHH MTV cấp III.
 11. Thợ bậc cao: từ bậc 6/7, 4/5 và 3/4 trở lên.
 12. Thợ bậc thấp: từ bậc 5/7, 3/5 và 2/4 trở xuống.
- Những từ ngữ, các chữ viết tắt khác được hiểu và giải nghĩa theo quy định trong Bộ Luật Lao động, Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Giáo dục, Luật Dạy nghề và các văn bản pháp luật khác của nhà nước ban hành còn hiệu lực, trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, các Quy chế quản lý nội bộ của EVN.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP QUẢN LÝ

Điều 3. Quyền, trách nhiệm của EVN

1. Tổng giám đốc EVN phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề trong kế hoạch đào tạo năm của các đơn vị trực thuộc của EVN.
2. Tổng giám đốc EVN thông qua các chỉ tiêu chính về kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề trong kế hoạch đào tạo năm của các Tổng công ty.

Điều 4. Quyền, trách nhiệm của các Tổng công ty

1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề hàng năm của Tổng công ty.
2. Đưa các chỉ tiêu chính của kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề vào kế hoạch đào tạo năm trình EVN thông qua.
3. Tổ chức BDN đối với thợ bậc cao, tổ chức thi và kiểm tra sát hạch đối với các bậc thợ; quyết định giữ bậc và công nhận bậc thợ mới đối với thợ bậc cao.
4. Giao các đơn vị thành viên tổ chức BDN đối với thợ bậc thấp và ủy quyền cho các đơn vị thành viên quyết định giữ bậc và công nhận bậc thợ mới đối với thợ bậc thấp.

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của các đơn vị thành viên của Tổng công ty

1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề hàng năm của đơn vị.
2. Đưa các chỉ tiêu chính của kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề vào kế hoạch đào tạo năm trình Tổng công ty phê duyệt/thông qua.
3. Tổ chức BDN đối với thợ bậc thấp và quyết định giữ bậc và công nhận bậc thợ mới đối với thợ bậc thấp.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc EVN

1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề hàng năm của đơn vị.
2. Đưa các chỉ tiêu chính của kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề vào kế hoạch đào tạo năm của đơn vị trực thuộc trình EVN phê duyệt.
3. Tổ chức bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề hàng năm.
4. Quyết định giữ bậc và công nhận bậc thợ mới đối với tất cả các bậc thợ.

CHƯƠNG III

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG, THI VÀ KIỂM TRA SÁT HẠCH NGHỀ

Điều 7. Trình tự xây dựng kế hoạch

1. Khi xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm, các Đơn vị gửi kèm yêu cầu CNV đăng ký tham gia TNB trong năm kế hoạch tiếp theo.
2. Các bộ phận quản lý trực tiếp tập hợp nhu cầu của CNV đăng ký TNB và gửi đăng ký danh sách tham gia bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề về Phòng/Ban Tổ chức & Nhân sự của các Đơn vị để tổng hợp.
3. Căn cứ danh sách CNV đủ điều kiện TNB, danh sách CNV đến hạn TGB và nhu cầu thực tế của đơn vị cần bổ sung về số lượng CNV bậc cao, Đơn vị xây dựng dự thảo kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề.
4. Đơn vị hoàn thiện kế hoạch bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề và đưa các chỉ tiêu chính vào kế hoạch đào tạo hàng năm của Đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt/thông qua theo phân cấp tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Quy định này.

Điều 8. Nội dung kế hoạch

1. Số lượng CNV phân theo chuyên môn/ngành nghề và bậc nghề.
2. Số lớp BDN thường xuyên và số lớp BDN cho đối tượng TNB, TGB (Số lượng CNV, hình thức đào tạo bồi dưỡng, thời gian và địa điểm, dự trù kinh phí mở lớp của mỗi ngành nghề).

3. Số lượng CNV tham gia kiểm tra sát hạch và TNB, TGB trong năm.
4. Đơn vị tổ chức bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề: Sắp xếp theo nhóm các chương trình do đơn vị tự thực hiện hoặc thuê ngoài.
5. Tổ chức thực hiện: Phân công cụ thể nhiệm vụ của từng bộ phận có liên quan của Đơn vị thực hiện công việc bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề.

CHƯƠNG IV

HỘI ĐỒNG THI

Điều 9. Hội đồng thi

1. Hội đồng thi của kỳ thi và kiểm tra nghề do Đơn vị quyết định thành lập:
2. Thành phần HĐT gồm có:
 - a) Chủ tịch HĐT là Tổng Giám đốc/Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc Kỹ thuật (hoặc Kinh doanh) Đơn vị tổ chức thi;
 - b) 02 Phó chủ tịch HĐT: là Lãnh Ban/Phòng Tổ chức và Nhân sự (Tổ chức Lao động) và Lãnh đạo Ban/ Phòng Kỹ thuật (hoặc Kinh doanh);
 - c) Các ủy viên khác: Lãnh đạo các Phòng/ Ban kỹ thuật, an toàn, kinh doanh, Phân xưởng, Điện lực (tương đương) có chuyên môn phù hợp, Đại diện Thường vụ hoặc Ban chấp hành công đoàn cùng cấp;
 - d) Thư ký HĐT: Cán bộ theo dõi công tác đào tạo tại Đơn vị.
3. Giúp việc cho HĐT có các Ban ra đề thi (nếu cần) và Ban coi thi, chấm thi.
4. HĐT tự giải thể khi kỳ thi và kiểm tra sát hạch nghề kết thúc.

Điều 10. Nhiệm vụ của Hội đồng thi

1. Nhiệm vụ của HĐT:
 - a) Kiểm tra tư cách CNV tham gia thi và kiểm tra sát hạch nghề;
 - b) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung của chương trình, giáo trình bồi dưỡng;
 - c) Phê duyệt danh sách giảng viên BDN;
 - d) Quyết định thành lập Ban coi thi, chấm thi và Ban ra đề thi (nếu có);
 - đ) Quyết định lịch thi, địa điểm thi;
 - e) Duyệt bộ đề và đề thi;
 - g) Ban hành Quy chế, nội quy thi;
 - h) Điều hành kỳ thi, xử lý những vấn đề phát sinh trong suốt kỳ thi, đảm bảo các điều kiện cho kỳ thi, xử lý vi phạm nội quy thi;
 - i) Thẩm tra, xử lý kết quả chấm thi;

- k) Tổng kết kỳ thi.
- 2. Nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong HĐT do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 11. Ban ra đề thi

- 1. Số lượng Ban ra đề thi và số lượng thành viên tùy theo số lượng CNV tham gia và số lượng ngành nghề tổ chức thi và kiểm tra sát hạch nghề, có ít nhất một thành viên độc lập là đại diện đơn vị cấp trên hoặc đơn vị khác trong cùng lĩnh vực (không áp dụng đối với hình thức thi trực tuyến).
- 2. Ban ra đề thi hoạt động kể từ khi có quyết định thành lập và kết thúc hoạt động cùng với HĐT.

Điều 12. Ban coi thi, chấm thi

- 1. Số lượng Ban coi thi, chấm thi tùy theo số lượng CNV tham gia và số lượng ngành nghề tổ chức kiểm tra sát hạch hàng năm và TNB, TGB, có ít nhất một thành viên độc lập là đại diện đơn vị cấp trên hoặc đơn vị khác trong cùng lĩnh vực (không áp dụng đối với hình thức thi trực tuyến).
- 2. Đối với chương trình kiểm tra sát hạch nghề tổ chức thông qua hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến có thể không cần thành viên độc lập tham gia.
- 3. Ban coi thi, chấm thi phải thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế, nội quy thi.
- 4. Ban coi thi, chấm thi có trách nhiệm tổng hợp điểm thi của CNV và báo cáo HĐT để công nhận kết quả thi.
- 5. Ban coi thi, chấm thi hoạt động kể từ khi có quyết định thành lập và kết thúc hoạt động cùng với HĐT.

CHƯƠNG V BỒI DƯỠNG NGHỀ

Điều 13. Đối tượng tham gia bồi dưỡng nghề

- 1. Đối tượng BDN là CNV đang trực tiếp sản xuất kinh doanh, CNV làm nghề nào thì được BDN đúng chuyên môn theo ngành nghề đó.
- 2. CNV bắt buộc tham gia chương trình BDN do Đơn vị tổ chức.

Điều 14. Chương trình, giáo trình

- 1. Chương trình, giáo trình BDN được biên soạn phù hợp với tiêu chuẩn cấp bậc CNV theo qui định, đảm bảo tính thống nhất, thực tiễn và yêu cầu liên thông giữa các bậc thợ.
- 2. Chương trình, giáo trình BDN bao gồm ba phần:
 - a) An toàn (trong trường hợp CNV đã bồi dưỡng và thi an toàn đạt trong năm sẽ không phải bồi huấn và thi nội dung này).

b) Lý thuyết về kiến thức chuyên môn, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, văn hóa doanh nghiệp.

c) Thực hành nghề.

3. Chương trình, giáo trình BDN phải được rà soát, cập nhật, bổ sung ít nhất hai (02) năm một lần các kiến thức về thiết bị công nghệ tiên tiến và các qui định mới về quản lý chuyên môn nghiệp vụ của Nhà nước, của ngành điện và EVN.

4. Nội dung sửa đổi, bổ sung của chương trình, giáo trình BDN phải được HĐT của Đơn vị thông qua trước khi tổ chức bồi dưỡng.

Điều 15. Tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghề

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Đơn vị lập kế hoạch tổ chức BDN thường xuyên và BDN cho đối tượng TNB, TGB (trong hoặc ngoài giờ sản xuất, học tập trung hoặc bán tập trung), phân chia lớp học một cách hợp lý để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

2. Đối với những phần nội dung đào tạo chuyên sâu, các bậc thợ, các nghề khác nhau không đào tạo trong cùng một lớp.

3. Đối với những nhóm đối tượng đã được bồi dưỡng an toàn trong năm sẽ không cần bồi dưỡng thêm nội dung an toàn.

4. Thời gian đào tạo BDN phụ thuộc vào quy định về tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật của từng nghề do Đơn vị quyết định để phù hợp với tình hình thực tế của Đơn vị.

5. Địa điểm tổ chức BDN phải có đầy đủ các trang thiết bị đào tạo và thực hành cần thiết đối với từng bậc và nghề đào tạo.

Điều 16. Giáo viên bồi dưỡng nghề

1. Tiêu chuẩn của giáo viên bồi dưỡng nghề:

a) Giáo viên của các Đơn vị được tuyển chọn trong hàng ngũ là kỹ sư, kỹ thuật viên, đội trưởng, tổ trưởng... trực tiếp theo dõi, chỉ đạo vận hành trong quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị, có kinh nghiệm thực tế liên quan đến lĩnh vực đào tạo bồi dưỡng, đã tham gia chương trình đào tạo kỹ năng sư phạm có thời gian từ 05 ngày trở lên.

b) Giáo viên các đơn vị đào tạo được thuê ngoài phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy và có kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực liên quan đến nghề bồi dưỡng.

c) Giáo viên hoặc trợ giảng hướng dẫn thực hành có trình độ bậc thợ cao hơn hoặc có thâm niên trong bậc nhiều hơn người được BDN.

2. Giáo viên tham gia BDN có nhiệm vụ nghiên cứu chương trình, giáo trình BDN, phối hợp với hoạt động hằng ngày trong lĩnh vực sản xuất có liên quan và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, các qui định mới về quản lý chuyên môn nghiệp vụ của Nhà nước, của ngành và của EVN/ Đơn vị để biên soạn bài giảng phù hợp.

CHƯƠNG VI

THI VÀ KIỂM TRA SÁT HẠCH NGHỀ

Điều 17. Quy định thời gian giữ bậc tối thiểu

1. Thời gian giữ bậc tối thiểu được tính theo tháng từ thời điểm được ghi trong quyết định công nhận bậc thợ mới đến thời điểm được phép tham dự TNB, trừ trường hợp rút ngắn thời gian theo Quy định tại Điều 18 của Quy định này
2. Quy định về thời gian giữ bậc tối thiểu của CNV được áp dụng theo quy định hiện hành của EVN/Đơn vị.

Điều 18. Rút ngắn thời gian giữ bậc¹

1. Người đoạt giải nhất, nhì cấp quốc tế tại các cuộc thi tay nghề của nghề tương ứng được vượt 2 bậc nghề không phải TGB, TNB.
2. Người đoạt giải nhất cấp quốc gia, giải ba cấp quốc tế tại các cuộc thi tay nghề của nghề tương ứng, người được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, Huân chương lao động hạng 1, 2, 3, chiến sĩ thi đua toàn quốc theo quy định tại Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013 được vượt 1 bậc không phải TGB, TNB.
3. Người đoạt giải nhì cấp quốc gia tại các cuộc thi tay nghề của nghề tương ứng được rút ngắn 2/3 thời gian giữ bậc đối với trường hợp CNV đang hưởng lương có hệ số 2.34 trở lên và được vượt 1 bậc mà không phải TNB đối với trường hợp CNV đang hưởng lương có hệ số thấp hơn 2.34.
4. Người đoạt giải ba cấp quốc gia, người đoạt giải nhất cấp EVN, Tổng công ty tại các cuộc thi tay nghề, thi thợ giỏi của nghề tương ứng, người được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được rút ngắn 1/2 thời gian giữ bậc đối với trường hợp CNV đang hưởng lương có hệ số 2.34 trở lên và 2/3 thời gian giữ bậc đối với trường hợp CNV đang hưởng lương có hệ số thấp hơn 2.34.
5. Người đoạt giải nhì, ba cấp EVN, Tổng công ty tại các cuộc thi tay nghề, thi thợ giỏi của nghề tương ứng, người hai năm liền được tặng bằng khen cấp Bộ, chiến sĩ thi đua cấp ngành, lĩnh vực thì được rút ngắn một năm (12 tháng) so với thời hạn giữ bậc tối thiểu.
6. Trong trường hợp tính thêm thời gian ưu tiên đã đủ thời gian giữ bậc tối thiểu được nâng 1 bậc mà không phải TGB, TNB.
7. CNV đạt nhiều giải trong năm (hoặc trong một kỳ thi) sẽ chỉ xét rút ngắn thời gian giữ bậc đối với giải cao nhất.

¹ Tham khảo Thông tư 18/2008/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2008 của Bộ Lao động – Thương Binh & Xã Hội về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2003/TT-BLĐTBXH ngày 30/5/2003 của Bộ Lao động – Thương Binh & Xã Hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 114/2002/NĐ-CP ngày 31/12/2002 của Chính phủ về Tiền lương

Điều 19. Yêu cầu tham gia kiểm tra sát hạch

1. CNV phải được kiểm tra sát hạch hàng năm nhằm mục đích duy trì và nâng cao ý thức về an toàn và năng lực chuyên môn.
2. Trường hợp CNV tham gia TNB, TGB đã đạt yêu cầu kiểm tra sát hạch năm trước không phải kiểm tra sát hạch trong năm tham dự TNB hoặc TGB, đảm bảo nguyên tắc mỗi CNV chỉ tham gia một kỳ thi trong năm, trừ trường hợp phải thi lại lần 2.

Điều 20. Yêu cầu tham gia thi giữ bậc

1. Áp dụng đối với trường hợp CNV đang giữ bậc thợ có thời gian giữ bậc tối thiểu từ 36 tháng trở lên.
2. Trong thời gian 2 năm kể từ thời điểm đạt kỳ thi nâng bậc hoặc giữ bậc gần nhất phải TGB một lần, trừ trường hợp đủ điều kiện được tham gia thi nâng bậc trong năm.

Điều 21. Điều kiện tham gia thi nâng bậc

1. Luôn hoàn thành nhiệm vụ ở bậc thợ hiện giữ. Thực hiện đúng quy định về tổ chức nơi làm việc khoa học, sinh hoạt có nề nếp, giữ gìn vệ sinh công nghiệp, bảo dưỡng tốt phương tiện, thiết bị nghề nghiệp.
2. Trước thời điểm TNB không trong thời gian bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.
3. Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của EVN/ Đơn vị ở bậc dự thi.
4. Có đủ thời gian giữ bậc tối thiểu tính đến thời điểm TNB theo quy định tại Điều 17, trừ trường hợp được rút ngắn thời gian giữ bậc theo quy định tại Điều 18.

Điều 22. Nội dung đề thi và kiểm tra sát hạch nghề

1. Đề kiểm tra sát hạch hàng năm gồm có hai (02) phần bắt buộc an toàn và lý thuyết. Việc tổ chức thi thực hành do Đơn vị quyết định căn cứ theo yêu cầu của từng ngành nghề và điều kiện thực tế tại Đơn vị.
2. Đề TNB, TGB gồm có ba (03) phần: an toàn, lý thuyết và thực hành.
3. Đối với những nhóm đối tượng đã đạt thi, sát hạch an toàn trong năm sẽ không cần thi, sát hạch nội dung an toàn.

Điều 23. Bộ đề

1. Bộ đề thi và kiểm tra sát hạch nghề do Ban ra đề thi biên soạn phù hợp với chương trình, giáo trình BDN của bậc thợ tương ứng dành cho việc thi và kiểm tra sát hạch hàng năm.
2. Trường hợp không có Ban ra đề thi, các Đơn vị sử dụng ngân hàng đề chung của EVN/Tổng công ty để biên soạn bộ đề thi và kiểm tra sát hạch nghề. Bộ đề thi và kiểm tra sát hạch nghề phải được HĐT phê duyệt.

3. Bộ đề của một bậc thợ mỗi nghề không ít hơn 10 đề đối với mỗi phần thi và kiểm tra sát hạch nghề. Kèm theo đề kiểm tra và đề thi phải có đáp án và thang điểm chấm chi tiết đến ít nhất là 0,25 điểm trong thang điểm 10/10.

4. Bộ đề thi thực hành không được sử dụng câu hỏi có trong đề thi 01 năm trước.

Điều 24. Ngân hàng đề

1. Các Đơn vị nghiên cứu xây dựng ngân hàng đề thi và kiểm tra sát hạch nghề chung để phục vụ công tác đánh giá sát hạch nghề hàng năm và TNB, TGB của Đơn vị.

2. Ngân hàng đề thi và kiểm tra sát hạch nghề của một bậc thợ mỗi nghề không ít hơn 30 đề đối với mỗi phần kiểm tra và thi.

3. Ngân hàng đề thi và kiểm tra sát hạch nghề phải được rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm để phù hợp với những thay đổi về thiết bị, công nghệ và các qui định mới về quản lý chuyên môn nghiệp vụ của Nhà nước, của ngành và EVN.

Điều 25. Lựa chọn đề và chấm điểm

1. Đề thi và kiểm tra sát hạch nghề lựa chọn ngẫu nhiên trong bộ đề đã được phê duyệt.

2. Điểm thi và kiểm tra sát hạch nghề trong từng phần được tính theo thang điểm 10 hoặc tương đương trong đó thang điểm chi tiết đến ít nhất 0,25 điểm.

Điều 26. Thời gian và địa điểm tổ chức

1. Tùy theo tình hình thực tế, các Đơn vị có thể chủ động sắp xếp thời gian cho phù hợp để tránh ảnh hưởng của mùa mưa bão nhưng phải hoàn thành chậm nhất vào giữa Quý 4 hàng năm để đảm bảo quyền lợi của CNV.

2. Địa điểm tổ chức thi và kiểm tra sát hạch nghề phải đủ các điều kiện cho kỳ thi như: Phòng thi lý thuyết, hiện trường thi thực hành, vật tư thiết bị dụng cụ thi thực hành đảm bảo tính nghiêm túc và an toàn lao động trong suốt thời gian kiểm tra và thi.

Điều 27. Kiểm tra sát hạch hàng năm

1. CNV được công nhận đạt kiểm tra sát hạch nếu phần thi an toàn phải đạt từ 8 điểm trở lên và điểm trung bình phần thi lý thuyết và thực hành (điểm thực hành được nhân hệ số 2 nếu tổ chức thi) đạt từ 8 trở lên trong thang điểm 10 hoặc tương đương, trong đó phần thi lý thuyết đạt từ 7 điểm trở lên.

2. Trong trường hợp CNV không đạt kết quả kiểm tra sát hạch sẽ bị trừ điểm thành tích cá nhân trong năm và được bố trí thi lại trong thời gian một (01) tháng. Trong thời gian chờ thi lại, CNV không được bố trí công việc có yêu cầu tối thiểu về trình độ tương đương bậc thợ đang giữ.

3. CNV không đạt kết quả trong kỳ thi lại sẽ được bố trí công việc khác phù hợp với năng lực và được đăng ký thi lại bậc thợ đang giữ vào năm tiếp theo.

Điều 28. Thi nâng bậc

1. CNV được công nhận đạt kết quả kỳ thi nếu phần thi an toàn đạt từ 8 điểm trở lên, điểm trung bình phần thi lý thuyết và thực hành (được nhân hệ số 2) đạt từ 7 điểm trở lên trong thang điểm 10 (hoặc tương đương), trong đó không có điểm thi nào dưới 6 điểm.

2. CNV không đạt TNB được tiếp tục đăng ký tham dự kỳ TNB tiếp theo.

3. Danh sách CNV đạt kết quả TNB sẽ được HĐT báo cáo Lãnh đạo Đơn vị để làm cơ sở công nhận bậc thợ mới cho CNV theo quy định. Đối với trường hợp thợ bậc cao có số lượng CNV đạt kết quả TNB nhiều hơn nhu cầu sử dụng, Đơn vị sẽ lựa chọn theo điểm thi từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng yêu cầu để công nhận bậc thợ mới.

Điều 29. Thi giữ bậc

1. CNV được công nhận đạt kết quả kỳ thi nếu phần thi an toàn đạt từ 8 điểm trở lên, điểm trung bình phần thi lý thuyết và thực hành (được nhân hệ số 2) đạt từ 8 điểm trở lên trong thang điểm 10 (hoặc tương đương), trong đó không có điểm thi nào dưới 7 điểm.

2. CNV không đạt TGB bị trừ điểm thành tích cá nhân trong năm và được bố trí thi lại trong thời gian một (01) tháng. Trong thời gian chờ thi lại, CNV không được bố trí công việc có yêu cầu tối thiểu về trình độ tương đương bậc thợ đang giữ.

3. CNV không đạt kết quả trong kỳ thi lại sẽ được bố trí công việc khác phù hợp với năng lực và được đăng ký thi lại bậc thợ đang giữ vào năm tiếp theo.

4. Danh sách CNV đạt kết quả TGB sẽ được HĐT báo cáo Lãnh đạo Đơn vị công nhận giữ bậc theo quy định.

CHƯƠNG VII QUẢN LÝ CHI PHÍ

Điều 30. Quản lý chi phí

1. Chi phí bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề được hạch toán vào giá thành sản xuất kinh doanh.

2. Các khoản chi phí về bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề gồm có:

a) Chi phí biên soạn chương trình, giáo trình bồi dưỡng nghề, đề cương ôn tập, đề thi, đáp án thi và kiểm tra sát hạch nghề;

b) Chi phí phụ cấp cho HĐT, Ban ra đề thi, Ban coi thi, chấm thi;

c) Chi phí phụ cấp giảng dạy thêm giờ cho cán bộ, giáo viên chuyên trách và kiêm nhiệm;

d) Chi phí đi lại, ăn ở của giáo viên, học viên;

- e) Chi phí cho kỳ thi và kiểm tra sát hạch;
- f) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách, quản lý in ấn tài liệu;
- g) Chi phí vật tư, dụng cụ phục vụ học và thi phần thực hành.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Các Phó Tổng Giám đốc EVN, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng của EVN, Trưởng Ban Tổng hợp, Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ, Thủ trưởng các Đơn vị thuộc Đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 Quy định này và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Các Đơn vị áp dụng trực tiếp Quy định này và được ban hành Quy chế quản lý nội bộ, hướng dẫn.. để quy định những nội dung đặc thù của đơn vị chưa được quy định tại Quy định này. Các Quy chế quản lý nội bộ, hướng dẫn... của Đơn vị không được trái quy định pháp luật, quy định của EVN và quy định tại Quy định này.

3. Các Tổng công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này tại các đơn vị thành viên của các Tổng công ty.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về EVN (Ban Tổ chức và Nhân sự) để xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Hoàng An